

1. LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH

VỊ TRÍ

(2 tiết – SGK trang 10)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

Nhận biết và sử dụng đúng các thuật ngữ về vị trí, định hướng trong không gian: phải – trái (đối với bản thân), trên – dưới, trước – sau, ở giữa.

2. **Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm và nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

HS: bảng con, hộp bút (hoặc một dụng cụ học tập tùy ý).

GV: bảng con, 1 hình tam giác (hoặc một dụng cụ tùy ý), 2 bảng chỉ đường (rẽ trái, rẽ phải).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

HS vận động theo hiệu lệnh của GV (Khi thao tác mẫu, GV đứng cùng chiều với HS hoặc chọn 1 em HS nhanh nhẹn, đưa tay đúng theo hiệu lệnh): đưa tay sang trái, đưa tay sang phải.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Nhận biết và nói đúng vị trí của người hoặc vật

– Tìm hiểu bài: HS quan sát tranh, GV giúp các em **nhận biết** và chọn đúng từ cần dùng (phải – trái đối với bản thân, trên – dưới, trước – sau, ở giữa) để **mô tả** vị trí giữa các đối tượng.

– Tìm cách làm bài: HS làm việc theo nhóm đôi, **nêu** vị trí một số đối tượng hoặc vị trí của 2 bạn nhỏ trong tranh (đưa vào trái, phải của bản thân).

– Khuyến khích nhiều HS **trình bày**.

Ví dụ:

- Máy bay ở trên, tàu thủy ở dưới.
- Bạn trai đứng bên phải, bạn gái đứng bên trái.
- Xe màu hồng chạy trước, xe màu vàng chạy sau, xe màu xanh chạy ở giữa.
- Kiểm tra: HS **nhận xét**, đánh giá phần trình bày của các bạn.

Lưu ý, HS có thể nói vị trí máy bay và đám mây, ...

* GV chốt (có thể kết hợp với thao tác tay): trái – phải, trên – dưới, trước – sau, ở giữa (Chú trọng phát triển năng lực giao tiếp cho HS).

2. Thực hành – trải nghiệm để khắc sâu kiến thức

– **Đổ em:** (có thể chuyển thành trò chơi “Cô (tôi) bảo”)

- GV dùng băng con và 1 hình tam giác đặt lên bảng lớp, HS **quan sát** rồi **nói** vị trí của băng con và hình tam giác (GV có thể dùng viên phấn với cây bút,...).

Ví dụ: GV: Cô bảo, cô bảo

HS: Báo gì? Báo gì?

GV: Cô bảo hãy nói vị trí của hình tam giác và băng con.

HS: Băng con ở bên trái, hình tam giác ở bên phải.

...

- HS dùng băng con và hộp bút (hoặc bút chì với băng con,...) để đặt theo hiệu lệnh của GV.

Ví dụ: GV: Cô bảo, cô bảo

HS: Báo gì? Báo gì?

GV: Cô bảo để băng con ở phía dưới, hộp bút ở phía trên.

HS đặt theo yêu cầu của GV.

.....

- HS hoạt động theo nhóm đôi (HS tiếp tục **đặt** đồ dùng để **đổ** bạn **nói** vị trí, hoặc ngược lại).

– **Vào vườn thú** (tích hợp an toàn giao thông)

- GV đưa biển báo hiệu lệnh và giới thiệu tên gọi (rẽ trái, rẽ phải) – HS lặp lại.
- GV thao tác mẫu (vừa chỉ tay, vừa nói) và hướng dẫn HS thực hiện.

Ví dụ: Rẽ phải đến chuông voi trước,....

- HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi.
- GV kiểm tra.

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

HS tập phân biệt rõ ràng bên trái, bên phải trên cơ thể mình (Ví dụ, tập nói: chân trái, chân phải, mắt trái, mắt phải, ... của mình).

LUYỆN TẬP

HS làm việc theo nhóm đôi. HS chỉ vào tranh vẽ rồi tập nói theo yêu cầu của từng bài tập. (Chú trọng phát triển năng lực giao tiếp toàn học cho HS).

Bài 1:

– GV giúp HS **xác định** bên trái – bên phải (bằng cách yêu cầu HS giơ tay theo lệnh của GV).

– GV giúp HS **nhận biết** cần dùng từ ngữ nào để mô tả vị trí.

a) HS **tập nói** theo nhóm đôi.

– HS **trình bày**.

Vi dụ: Bên phải của chú hề màu đỏ, bên trái màu xanh.

Tay phải chú hề cầm bóng bay, tay trái chú hề đang tung hứng bóng.

Quả bóng ở trên màu xanh, quả bóng ở dưới màu hồng.

...

– HS **nhận xét**.

b) HS có thể trình bày

– Con diều ở giữa: màu xanh lá.

HS có thể trình bày thêm:

– Con diều ở bên trái: màu vàng.

– Con diều ở bên phải: màu hồng.

Bài 2: HS có thể trình bày

a) Con chim màu xanh ở bên trái – con chim màu hồng ở bên phải.

b) Con khỉ ở trên – con sói ở dưới.

c) Con chó phía trước (đứng đầu) – con mèo ở giữa (đứng giữa) – con heo phía sau (đứng cuối).

d) Gấu nâu phía trước – gấu vàng phía sau.

CÙNG CỐ

GV có thể dùng trò chơi **Xếp hàng 3**.

HS tạo nhóm ba, một vài nhóm lên thực hiện trước lớp theo yêu cầu của GV:

– **Xếp** hàng dọc rồi tự **giới thiệu** (ví dụ: A đứng trước, B đứng giữa, C đứng sau).

– Mở rộng:

Xếp hàng ngang quay mặt xuống lớp, bạn đứng giữa **giới thiệu** (ví dụ: bên phải em là A, bên trái em là C).

Nếu đứng, cả lớp vỗ tay.

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

Mỗi HS sưu tầm 1 đồ vật có dạng khối chữ nhật (khối hộp chữ nhật) và 1 đồ vật dạng khối vuông (khối lập phương). Ví dụ: vỏ hộp bánh, hộp thuốc, hộp sữa,....

Lưu ý: ở mẫu giáo các em gọi tên khối hộp chữ nhật là khối chữ nhật và khối lập phương là khối vuông.